

BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG  
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

Số: 579 /QLCL-CL1  
V/v tạm ngừng xuất khẩu tôm sú sống  
vào Trung Quốc

Kính gửi:

- Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Anh Nhân (79-002-DG);
- Công ty TNHH Gia công chế biến thực phẩm Nông hải sản Tường Hữu (SG/003NL);
- Xưởng Thủy sản sống - Công ty Cổ phần Quốc tế Lô - Gi - Stic Hoàng Hà (SG/001NL);
- Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển quốc tế Hoàng Anh (TS 792);
- Các Trung tâm Chất lượng NLTS vùng;
- Cơ quan QLCL NLS&TS Trung Bộ, Nam Bộ.

Ngày 25/02/2015, Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản nhận được công hàm số TCO 085 ngày 12/02/2015 của Đại sứ quán Việt Nam tại Trung Quốc thông báo về việc Tổng cục Giám sát Chất lượng, Kiểm nghiệm và Kiểm dịch Trung Quốc (AQSIQ) tạm ngừng nhập khẩu tôm sú từ Việt Nam do phát hiện 46 lô hàng tôm sú sống của Việt Nam xuất khẩu vào Trung Quốc phát hiện virus bệnh còi (MBV), bệnh hoại tử dưới vỏ và cơ quan tạo máu (IHHNV), bệnh đốm trắng (WBV) và virus gây hội chứng Taura (TBV) (*chi tiết các lô hàng bị cảnh báo tại Phụ lục kèm theo*), đồng thời phía Trung Quốc cũng thông báo về việc sẽ tiến hành đánh giá hệ thống kiểm soát vệ sinh an toàn động vật thủy sản của Việt Nam.

Để khắc phục tình trạng trên, Cục yêu cầu các đơn vị:

1. Các cơ sở xuất khẩu tôm sú sống vào Trung Quốc (79-002-DG, SG/001NL, SG/003NL, TS 792):

- Tạm ngừng xuất khẩu tôm sú sống vào Trung Quốc kể từ ngày ban hành công văn này;
- Khẩn trương điều tra nguyên nhân các lô hàng bị cảnh báo, thiết lập và thực hiện các hành động khắc phục phù hợp; báo cáo kết quả thực hiện và cung cấp thông tin về hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với động vật thủy sản xuất khẩu của cơ sở về Cục/Cơ quan Trung Bộ/Nam Bộ (theo địa bàn quản lý) trước ngày 10/3/2015;
- Rà soát điều kiện bảo đảm ATTP, điều kiện vệ sinh thú y của cơ sở và khắc phục các sai lầm (nếu có);
- Lưu trữ đầy đủ và dễ truy cập các hồ sơ liên quan đến điều kiện bảo đảm ATTP, điều kiện vệ sinh thú y của cơ sở; hồ sơ về các lô hàng tôm sú sống xuất khẩu vào Trung Quốc từ khi phía Trung Quốc cho phép xuất khẩu trở lại (từ tháng 11/2013 đến nay);

- Lập và lưu trữ đầy đủ hồ sơ về các cơ sở nuôi cung cấp tôm sú sống cho cơ sở để đóng gói xuất khẩu vào Trung Quốc, trong đó đặc biệt lưu ý chuẩn bị đầy đủ kết quả kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y và kết quả giám sát bệnh IHHNV và các bệnh khác (bệnh còi, đốm trắng,... – nếu có) để sẵn sàng đón tiếp và làm việc với Đoàn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2015

thanh tra AQSIQ.

2. Các Trung tâm Chất lượng NLTS vùng:

- Tạm ngừng kiểm tra, cấp chứng thư cho các lô hàng tôm sú sống xuất khẩu vào Trung Quốc kể từ ngày ban hành công văn này;

- Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu về hoạt động chứng nhận lô hàng tôm sú sống xuất khẩu vào Trung Quốc để phục vụ cho việc đón tiếp và làm việc với Đoàn thanh tra AQSIQ, trong đó lưu ý hoạt động lấy mẫu, kiểm nghiệm các chỉ tiêu: *E. coli* (O157), *Salmonella*, *Vibrio parahaemolyticus*, *Listeria monocytogenes*, *Vibrio cholerae* (O1, O139) theo quy định của Trung Quốc;

- Thống kê các lô hàng thủy sản sống được cấp chứng thư xuất khẩu vào Trung Quốc từ tháng 11/2013 đến nay (gồm các thông tin: tên loài, tên và mã số cơ sở sản xuất, khối lượng); đối với các loài này, thống kê tình hình xuất khẩu vào các nước khác (ngoài Trung Quốc) bao gồm thông tin: nước nhập khẩu, số lô, khối lượng; báo cáo về Cục/Cơ quan Chất lượng Trung Bộ/Nam Bộ (theo địa bàn) trước ngày 10/3/2015 để tổng hợp và gửi cho AQSIQ.

3. Cơ quan QLCL NLS&TS Trung Bộ, Nam bộ:

- Phổ biến công văn này tới các cơ sở có tên nêu trên tại địa bàn phụ trách;

- Dẫn đtoc, tổng hợp báo cáo của các doanh nghiệp, Trung tâm vùng trên địa bàn và gửi về Cục trước 12h00 ngày 12/3/2015.

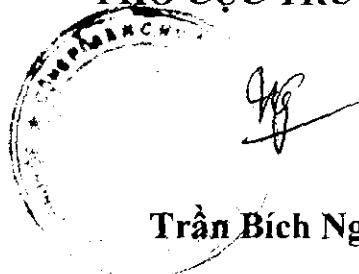
- Chuẩn bị hồ sơ về điều kiện bảo đảm ATTP (và các hồ sơ khác - nếu có) của các cơ sở đóng gói tôm sú sống xuất khẩu vào Trung Quốc để sẵn sàng làm việc với Đoàn thanh tra Trung Quốc.

Yêu cầu các đơn vị lưu ý thực hiện./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Cục Thú y;
- Lưu: VT, CL1.

KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Bích Nga

Đại sứ quán Việt Nam  
tại Trung Quốc



Số CD.5&1  
Số trang: 15  
Ngày: 12/2/2015  
25.02.2015

TLO 085

EMBASSY OF VIETNAM

Address: 32 Guanghua Rd.

Beijing CHINA

Tel: (8610) 6532.1155/1125

Fax: (8610) 6532.5720

Email: dsqbk1@yahoo.com

Kính gửi: - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ✓

Ngày 11 tháng 2 năm 2015, Đại sứ quán Việt Nam tại Trung Quốc nhận được công hàm số 2015-92 của Tổng cục Giám sát chất lượng kiểm nghiệm kiểm dịch quốc gia Trung Quốc (AQSIQ) thông báo như sau: Thời gian qua, AQSIQ đã lấy mẫu kiểm tra và phát hiện hàng loạt lô hàng Tôm sú sống nhập khẩu vào Trung Quốc bị mắc các bệnh truyền nhiễm trên Tôm như MBV, IHNV, WBV, TBV (*Phụ lục 1*). Để đảm bảo an toàn cho Thủy sản tại Trung Quốc, căn cứ theo quy định pháp luật liên quan của Trung Quốc, phía Trung Quốc tạm dừng nhập khẩu mặt hàng Tôm sú từ Việt Nam vào thị trường Trung Quốc. Phía Trung Quốc đề nghị phía Việt Nam cung cấp thông tin theo mẫu (*phụ lục 2*) đối với các lô hàng nhập khẩu vào Trung Quốc không đạt tiêu chuẩn, đồng thời khẩn trương điều tra nguyên nhân và áp dụng các biện pháp kịp thời để cải thiện tình hình, thông báo cho cơ quan chức năng phía Trung Quốc **trước ngày 15 tháng 3 năm 2015**.

Sáng ngày 12 tháng 2 năm 2015, Thương vụ Việt Nam tại Trung Quốc đã có buổi làm việc với AQSIQ về nội dung này. Qua trao đổi, phía AQSIQ cho biết: Bắt đầu từ khoảng tháng 9 năm 2014 phía Trung Quốc tiến hành lấy mẫu các lô hàng Tôm sú từ Việt Nam nhập khẩu vào Trung Quốc và đã phát hiện nhiều lô hàng mắc các bệnh truyền nhiễm trên Tôm sú kê trên. Các lô hàng này đều được Cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản (Bộ NN&PTNT) cấp Chứng thư đạt tiêu chuẩn chất lượng xuất khẩu vào Trung Quốc. Phía Trung Quốc mong muốn phía Việt Nam tìm hiểu rõ nguyên nhân không đạt tiêu chuẩn đối với các lô hàng kê trên và sớm thông báo kết quả cho phía Trung Quốc. Phía Trung Quốc đánh giá không cao mức độ tin cậy đối với Chứng thư do phía Việt Nam cấp và hy vọng phía Việt Nam sớm có biện pháp khắc phục. Ngoài ra, trường hợp cơ quan chức năng phía Việt Nam cần cung cấp thông tin liên quan đến phương pháp kiểm tra, xét nghiệm, đánh giá kết quả nhiễm bệnh trên Tôm sú kê trên, phía Trung Quốc sẵn sàng cung cấp trao đổi và chia sẻ thông tin.

Thương vụ có đề nghị phía Trung Quốc tiếp tục bổ sung danh sách cơ sở nuôi trồng và đóng gói Tôm sú sống xuất khẩu sang Trung Quốc theo công hàm số 170/QLCL-CL1 ngày 20/1/2015 của Cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản tự nhiên phía Trung Quốc.

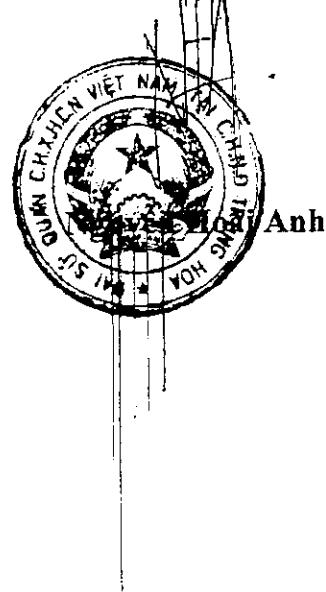
với Tôm sú sống nhập khẩu vào Trung Quốc thì mới xem xét cấp phép nhập khẩu trở lại. Phía Trung Quốc sẽ tích cực phối hợp với Việt Nam để xử lý sớm vấn đề trên.

Đại sứ quán xin chuyển nội dung công hàm số 2015/92 của AQSIQ đề quý Bộ nghiên cứu xử lý./.

Nơi gửi:

- Như trên;
- Bộ Công Thương;
- Lưu Phòng T.V.

TL Đại sứ  
Tham tán Công sứ



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN		PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN		
		LOẠI:	A	B C
14/2/2015		Kính trình Thư trưởng Vũ Văn Tam Ý KIẾN GIẢI QUYẾT		
3/2015		- Cục QLCLNLB. - Cục CBNLTBNM - Vụ HTQT và Lưu		
Đóng dấu của Ông Chánh Văn phòng xét				

Chợ M. Kính gửi: Đại sứ quán Việt Nam tại Trung Quốc  
Hàng tôm sú

Gần đây, cơ quan kiểm nghiệm kiểm dịch phía Trung Quốc đã kiểm tra và phát hiện nhiều lô hàng tôm sú của Việt Nam xuất sang Trung Quốc bị nhiễm virus bệnh còi MBV, virus bệnh bệnh hoại tử dưới vỏ và cơ quan tạo máu IHHNV, virus bệnh đốm trắng (WBV), virus gây hội chứng Taura. Để bảo vệ an toàn thủy sản Trung Quốc, căn cứ theo các quy định có liên quan của luật pháp Trung Quốc, phía Trung Quốc đã tạm ngừng nhập khẩu tôm sú từ Việt Nam, nay xin thông báo một số nội dung liên quan như sau:

1. Thông báo các thông tin có liên quan về sản phẩm tôm sú không đạt tiêu chuẩn nhập khẩu từ Việt Nam (xem phụ lục 1), đề nghị nhanh chóng triển khai điều tra và thông báo cho phía Trung Quốc kết quả điều tra và các biện pháp điều chỉnh đã áp dụng để đánh giá.
2. Phía Trung Quốc sẽ tiến hành đánh giá hệ thống kiểm soát vệ sinh an toàn động vật thủy sinh của Việt Nam, bao gồm tài liệu bằng văn bản và khảo sát thực địa, nay cung cấp “Bảng câu hỏi điều tra đánh giá hệ thống kiểm soát vệ sinh an toàn động vật thủy sinh của Việt Nam” phụ lục 2 và đề nghị trả lời trước ngày 15/3/2015, đồng thời cung cấp cho phía Trung Quốc dự thảo chương trình khảo sát đánh giá thực địa tại Việt Nam của nhóm chuyên gia Trung Quốc và làm rõ các chi phí chi trả cho đoàn.
3. Đề nghị phía Việt Nam đẩy mạnh việc kiểm soát hàng ngày với các vùng nuôi trồng thủy sản, trại trung chuyển xuất sang Trung Quốc đã đăng ký, kiểm tra chặt chẽ về kiểm nghiệm kiểm dịch đối với các động vật thủy sinh khác xuất sang Trung Quốc đảm bảo độ tin cậy của chứng thư y tế và an toàn thương mại đối với hàng hóa xuất sang Trung Quốc. Phía Trung Quốc cũng mong muốn tăng cường hợp tác trao đổi kỹ thuật và quản lý kiểm nghiệm kiểm dịch đối với động vật thủy sinh giữa cơ quan chức năng hai nước, cùng thúc đẩy sự phát triển tốt trong quan hệ thương mại giữa hai nước.

Trân trọng.

Phụ lục 1: Các thông tin có liên quan về sản phẩm tôm sú không đạt tiêu chuẩn nhập khẩu từ Việt Nam

Phụ lục 2: “Bảng câu hỏi điều tra đánh giá hệ thống kiểm soát vệ sinh an toàn động vật thủy sinh của Việt Nam”



中华人民共和国国家质量监督检验检疫总局  
GENERAL ADMINISTRATION OF QUALITY SUPERVISION, INSPECTION  
AND QUARANTINE OF THE PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA

质检动外函[2015]92号

关于越南输华斑节对虾检验检疫事宜的函

越南社会主义共和国驻华大使馆：

近期，我方有关检验检疫部门在多批越南输华斑节对虾中检出斑节对虾杆状病毒（MBV）、对虾传染性皮下和造血器官坏死病毒（IHHNV）、白斑病毒（WBV）和桃拉综合征病毒（TBV）。为了保护中国水产安全，根据中国有关法律法规，我方已经暂停从越南进口斑节对虾，现就有关事宜函告如下：

一、现将从越南进口检疫不合格的斑节对虾有关信息通报你方（见附件1），请尽快开展调查并将调查结果及采取的整改措施通报我方，以便评估。

二、我方将对越南水生动物安全卫生监管体系开展评估，包括书面材料和实地考察，现提供《越南输华水生动物安全卫生监管体系评估调查问卷》（见附件2），请于3月15

日前反馈答卷材料，同时提供中方专家组赴越实地考核评估的日程草案和费用承担说明。

三、请你方加大输华水生动物注册养殖场和中转场的注册和日常监管力度，严格对越南输华其他水生动物开展检验检疫，确保卫生证书可信度和输华贸易安全。我方也希望加强与越南有关主管部门在水生动物检验检疫管理和技术方面的合作交流，共同促进有关贸易健康发展。

顺致敬意。

附件 1. 越南输华斑节对虾检出疫病情况

2. 越南输华水生动物官方卫生监管体系评估调查

问卷



**越南进境斑节对虾检疫疫病统计信息**

编号	检出疫病名称	养殖场注册号	包装场注册号	卫生证书编号
1	对虾对虾杆状病毒 (MBV)	83-836-29179-TSU 0001	79-002-DG	YD 04968 S/14/CH
2	对虾对虾杆状病毒 (MBV)	95-954-31891-TSU 0045	79-002-DG	YD 05202 S/14/CH
3	对虾对虾杆状病毒 (MBV)	95-954-31891-TSU 0045	79-002-DG	YD 05281 S/14/CH
4	对虾对虾杆状病毒 (MBV)	95-958-31891-TSU 004	SG/003NL	YD 05217 S/14/CH
5	对虾传染性皮下和造血器官坏死病毒	95-958-31891-TSU 004	SG/003NL	YD 05355 S/14/CH
6	Taura综合症病毒	83-836-29179-TSU 0001	79-002-DG	YD 05510 S/14/CH
7	Taura综合症病毒	83-836-29179-TSU 0001	79-002-DG	YD 05515 S/14/CH
8	对虾传染性皮下和造血器官坏死病毒	83-836-29179-TSU 0001	79-002-DG	YD 05550 S/14/CH
9	对虾传染性皮下和造血器官坏死病毒	95-958-31891-TSU 004	SG/003NL	YD 05496 S/14/CH
10	对虾对虾杆状病毒病	83-836-29179-TSU 0001	79-002-DG	YD 05573 S/14/CH
11	对虾对虾杆状病毒病	95-958-31891-TSU 0035	79-002-DG	YD 05583 S/14/CH
12	对虾传染性皮下和造血器官坏死病毒	95-958-31891-TSU 0035	79-002-DG	YD 05637 S/14/CH
13	对虾传染性皮下和造血器官坏死病毒	95-958-31891-TSU 0017	SG/003NL	YD 05619 S/14/CH
14	对虾对虾杆状病毒病	95-958-31891-TSU 0025	79-002-DG	YD 05664 S/14/CH
15	对虾传染性皮下和造血器官坏死病毒	95-958-31891-TSU 0025	79-002-DG	YD 05713 S/14/CH
16	对虾传染性皮下和造血器官坏死病毒	95-958-31930-TSU 0017	SG/003NL	YD 05681 S/14/CH
17	对虾传染性皮下和造血器官坏死病毒	95-958-31891-TSU 0025	79-002-DG	YD 05713 S/14/CH
18	对虾传染性皮下和造血器官坏死病毒	95-958-31813-TSU 0035	TS 792	YD 06137 S/14/CH
19	对虾对虾杆状病毒病	95-954-31813-TSU 0035	TS 792	YD 06171 S/14/CH
20	对虾传染性皮下和造血组织坏死病毒	95-954-31813-TSU 0035	TS 792	YD 06178 S/14/CH
21	对虾传染性皮下和造血组织坏死病毒	95-954-31813-TSU 0025	TS 792	YD 06178 S/14/CH
22	对虾传染性皮下和造血组织坏死病毒	95-954-31813-TSU 0035	TS 792	YD 06185 S/14/CH
23	对虾传染性皮下和造血组织坏死病毒	95-954-31813-TSU 0035	TS 792	YD 06260 S/14/CH
24	对虾传染性皮下及造血组织坏死病毒	95-954-31831-TSU 0033	79-002-DG	YD 06102 S/14/CH
25	对虾传染性皮下及造血组织坏死病毒	95-954-31813-TSU 0039	79-002-DG	YD 04134 S/14/CH
26	对虾传染性皮下及造血组织坏死病毒	95-958-31891-TSU 0004	SG/003NL	YD 05079 S/14/CH
27	对虾传染性皮下及造血组织坏死病毒	95-954-31834-TSU 0045	79-002-DG	YD 05192 S/14/CH
28	对虾传染性皮下及造血组织坏死病毒	95-958-31969-TSU 0057	SG/001NL	YD 05236 S/14/CH
29	对虾传染性皮下及造血组织坏死病毒	95-959-31969-TSU 0051	SG/001NL	YD 05238 S/14/CH
30	对虾传染性皮下及造血组织坏死病毒	95-958-31891-TSU 004	SG/002NL	YD 05493 S/14/CH
31	对虾传染性皮下及造血组织坏死病毒	83-836-29179-TSU 0001	79-002-DG	YD 05513 S/14/CH
32	对虾传染性皮下及造血组织坏死病毒	83-836-29179-TSU 0001	79-002-DG	YD 05710 S/14/CH
33	对虾传染性皮下及造血组织坏死病毒	95-958-31891-TSU 0025	79-002-DG	YD 05586 S/14/CH
34	对虾传染性皮下及造血组织坏死病毒	95-958-31891-TSU 0025	79-002-DG	YD 05585 S/14/CH
35	对虾传染性皮下及造血组织坏死病毒	83-836-29179-TSU 0001	79-002-DG	YD 05936 S/14/CH
36	对虾传染性皮下及造血组织坏死病毒	83-836-29179-TSU 0001	79-002-DG	YD 05934 S/14/CH
37	对虾传染性皮下及造血组织坏死病毒	95-958-31891-TSU 0017	SG/003NL	YD 05823 S/14/CH
38	对虾传染性皮下及造血组织坏死病毒	95-958-31891-TSU 0025	79-002-DG	YD 05941 S/14/CH
39	对虾传染性皮下及造血组织坏死病毒	95-954-31813-TSU 0035	TS792	YD 05956 S/14/CH
40	对虾传染性皮下及造血组织坏死病毒	95-954-31813-TSU 0035	TS792	YD 06124 S/14/CH
41	对虾传染性皮下及造血组织坏死病毒	95-958-31891-TSU 0025	79-002-DG	YD 05946 S/14/CH
42	对虾传染性皮下及造血组织坏死病毒	95-958-31891-TSU 0025	79-002-DG	YD 05952 S/14/CH
43	对虾传染性皮下及造血组织坏死病毒	95-959-31957-TSU 0052	SG/001NL	YD 06027 S/15/CH
44	对虾传染性皮下及造血组织坏死病毒	95-959-31957-TSU 0052	SG/001NL	YD 06029 S/15/CH
45	对虾传染性皮下及造血组织坏死病毒	95-954-31813-TSU 0025	TS792	YD 06136 S/15/CH
46	对虾传染性皮下及造血组织坏死病毒	95-959-31957-TSU 0043	SG/001NL	YD 06270 S/15/CH

